**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI**
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 12/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 16-08-2017
*V/v Ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Hoàng Kim Tuấn.
+ *Các Hội thẩm nhân dân:*
1 – Ông Nông Viết Lâm.
2 – Ông Ma Văn Đủ.
***Thư ký phiên toà:*** Ông Dương Minh Quang– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 07/06/2017, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Anh H -Sinh năm 1988.**
Địa chỉ: A – B - V – Thái Nguyên.
Dân tộc: Nùng; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. (Có mặt).
**Bị đơn: Chị N –Sinh năm 1993.**
Hộ khẩu TT: A - B - V – Thái Nguyên.
Chỗ ở hiện nay: T – D – V – Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**-Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên toà nguyên đơn anh H trình bày:** Anh và chị N kết hôn năm 2011 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, V, Thái Nguyên. Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là cháu HN – Sinh ngày 30/08/2012.

Về tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Anh và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2014 đến nay.

Nay anh yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn chị N.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu HN, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn chị N trình bày:** Chị và anh H kết hôn năm 2011 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, V, Thái Nguyên. Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu HN – Sinh ngày 30/08/2012.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H có lần đã đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2014 và hai vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu HN, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể:

-Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.

-Về con chung: Giao cháu HN – Sinh ngày 30/08/2012 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N vì anh H không yêu cầu.

-Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

-Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa nguyên đơn anh H và bị đơn chị N. Cuộc hôn nhân giữa anh H và chị N là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Anh H và chị N có 01 con chung là cháu cháu HN – Sinh ngày 30/08/2012; Về tài sản chung: Chị N và anh H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Chị N và anh H không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân ly hôn: Do cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Xét cuộc hôn nhân giữa anh H và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu buộc vợ chồng anh H, chị N về sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Đồng thời quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh H và chị N cũng đồng thuận ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh H và chị N hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Về con chung: Xét anh H và chị N đều có đủ điều kiện nuôi con và đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, theo lời trình bày của đương sự và qua xác minh tại địa phương thì từ thời điểm anh H và chị N ly thân đến nay cháu HN sinh sống cùng bố và ông bà nội tại xóm A, xã B. Xét cháu HN còn nhỏ nếu giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sẽ thay đổi môi trường sinh hoạt, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu HN. Do vậy, cần giao cháu HN cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N vì anh H không yêu cầu. Chị N và anh H, cũng như các thành viên trong gia đình có các quyền và nghĩa vụ đối với cháu HN theo quy định.

Về tài sản chung: Anh H, chị N không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện V tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**Tuyên xử:**

**1, Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.

**2, Về con chung:** Giao cháu HN – Sinh ngày 30/08/2012 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N vì anh H không yêu cầu.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu HN mà không ai được cản chở.

Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị N thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu HN.

**3, Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0009170 ngày 27 tháng 03 năm 2017.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND;
- UBND xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

**Hoàng Kim Tuấn**